

Bản án số 343/2019/HS-PT

Ngày 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NTN;

Các Thẩm phán: Ông NVS;
Ông ĐVH.

- Thư ký phiên tòa: Bà ĐTTH - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông NQH - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLHS-PT ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thế T do có kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018//HS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thế T sinh năm 1983; trú tại thôn Đông Khánh, xã Tư Mại, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế B* (đã chết) và bà Phạm Thị T*; có 01 con; bị bắt giam ngày 23-6-2018, có mặt.

- Ngày 31-01-2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (được đặc xá ngày 31-8-2015).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ngụy Thành Thắng - Luật sư Công ty Luật TNHH Trường Hải, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị hại: Anh Đào Tuấn T2 sinh năm 1984 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Đào Xuân T1 sinh năm 1957 (bố đẻ anh T); trú tại thôn Minh Phương, xã Nham Sơn, huyện Y, tỉnh B, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị S sinh năm 1984; trú tại thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện V, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyễn Thế T ở thôn Đông Khánh, xã Tư Mại, huyện Y, tỉnh B chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị H, sinh năm 1988 ở huyện L, tỉnh B và có một con chung. Năm 2012, T đi chấp hành hình phạt tù về tội cướp tài sản, chị H đưa con về quê sinh sống. Sau khi được đặc xá về địa phương, T làm bảo vệ tại Khu công nghiệp Đình Trám, huyện V và có quan hệ tình cảm với chị Phạm Thị S, sinh năm 1984, trú tại: thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện V, tỉnh B.

Khoảng 18 giờ ngày 22-6-2018, T điều khiển xe máy của chị S (biển số 98 M4 - 8281) chở chị S từ nơi làm đến quán bia của anh Đào Tuấn T ở khu dân cư Lạc Phú, thôn Minh Phụng, xã Nham Sơn, huyện Y. T, chị S ngồi uống bia cùng với anh Ngụy Văn T2, Ngụy Phan D1 và một số người khác là bạn cùng thôn với T; đến khoảng 19 giờ 30 phút, trong lúc uống bia và xem bóng đá trực tiếp trận đấu Woldcup giữa hai đội Brazil và Costarica trên ti vi, T thấy anh T2 ngồi bàn bên cạnh cùng với Đào A, Trần Văn L1 và một số người khác tranh luận về kết quả trận đấu. T tham gia tranh luận thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với anh T2 và bị anh T2 dùng ghế nhựa đánh vào đầu. T đứng dậy dùng tay đánh anh T2 thì bị anh T2, Đào A và Trần Văn L1 đánh. Khi được can ngăn nên T lấy xe máy chở chị S ra về. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Thế T3 (là anh trai T2 ở cùng thôn), lúc này chỉ có chị Phạm Thị L là vợ anh T3 ở nhà. T đỗ xe lại, đi vào trong nhà anh T3 soi gương thì thấy mặt bị sưng, bầm tím và đau. Do bức tức nên T đi xuống bếp nhà anh T3, lấy con dao nhọn, dạng dao gọt hoa quả có chiều dài 23 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12 cm, rộng 2 cm, chuôi dao bằng gỗ. Chị S nhìn thấy T lấy dao đã ra can ngăn nhưng T không nghe theo. T đâm dao vào túi quần trước bên phải rồi một mình đi xe máy của chị S quay lại quán của anh T. Chị S bảo chị L đi xe máy chở chị S đuổi theo sau mục đích để ngăn cản không cho T đánh nhau nhưng không đuổi kịp. Khi T đến quán nhà anh T thì thấy anh T, A, L1, Trần Văn L3, Nguyễn Văn S1, Đào Trung H3, Đào Văn C, Nguyễn Văn N3 đang ngồi xem bóng đá. T dựng xe máy ở cửa quán rồi đi bộ vào ngồi cạnh bên tay phải anh T2, cách khoảng 50 cm. T nói xin lỗi và hỏi lý do anh T2 cùng mọi người đánh T thì anh T quay người ngồi đối diện với T2, nói ý thách thức. T dùng tay trái túm vào cổ anh T2, tay phải rút dao từ túi quần ra đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng cổ, ngực, tay anh T2. Anh T2 bỏ chạy thì bị T đâm tiếp 2 nhát vào phía sau vai phải. Anh S1 định vào can ngăn thì bị T cầm dao đuổi chạy ra cửa quán. Thấy vậy, A cầm dao quắm, anh L3 cầm tuýp sắt cùng một số người đuổi theo T. Khi T bỏ chạy được khoảng 100 m thì bị mọi người đuổi kịp, yêu cầu bỏ dao xuống. Sau khi T vứt dao xuống đất thì bị A, L3 và một số người khác đánh làm T bị thương. Sau đó, mọi người đưa anh Đào Tuấn T2 đến Bệnh viện đa khoa huyện Y nhưng anh T2 đã chết trên đường đi cấp cứu. T được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu, điều trị.

Tại Kết luận giám định số 854/KL-PC54 ngày 02-7-2018 và số 1254A/KL-PC09 ngày 23-9-2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Nguyên nhân chết của Đào Tuấn T2: sốc mất máu cấp do vết thương đứt tĩnh mạch chủ trên, vết thương thấu phổi.

- Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Các vết thương rách da trên cơ thể nạn nhân Đào Tuấn T hình thành do vật nhọn, có 1 lưỡi sắc tác động tạo nên.

- Việc bị can Nguyễn Thế T cầm dao gửi giám định đâm anh Đào Tuấn T2 với tư thế, động tác như trên có thể tạo được các vết thương ở vùng cổ, ngực phải, bàn tay trái, cánh tay phải và lưng phải nạn nhân T2 như mô tả trong biên bản khám nghiệm tử thi.

Đối với Đào A, Trần Văn L3 và Trần Văn L1 có hành vi đánh Nguyễn Thế T gây thương tích. T từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý. Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này theo quy định.

Đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường mai táng phí là 38.500.000 đồng; cấp dưỡng nuôi 02 con bị hại và tiền tổn thất tinh thần.

Trong quá trình điều, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.0000 đồng. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án là chị Phạm Thị S đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 98 M4 - 8281.

Tại Cáo trạng số 34/KSĐT ngày 15-10-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố Nguyễn Thế T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 29-11-2018, Tòa án nhân dân tỉnh B áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Nguyễn Thế T 20 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 23-6-2018.

Trả lại cho chị Phạm Thị S 01 chiếc xe mô tô PIGO FUTURE NEO, biển số 98 M 4 - 8281.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11-12-2018, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đào Xuân T1 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt lên tử hình đối với bị cáo Nguyễn Thế T, đề nghị tịch thu chiếc xe máy bị cáo sử dụng khi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị người bị hại và người nhà bị hại tấn công trước; sau khi phạm

tội đã tác động gia đình bồi thường được 5.000.000 đồng khắc phục hậu quả; đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, với lý do bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích; vì chưa bồi thường thiệt hại; khi nạn nhân bỏ chạy, bị cáo vẫn đuổi theo đâm tiếp; đề nghị xử phạt bị cáo mức cao nhất của khung hình phạt và tịch thu chiếc xe máy bị cáo sử dụng khi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị: Nguyên nhân, lý do xảy ra vụ án, xuất phát từ việc xô xát, mâu thuẫn trước đó giữa bị cáo và bị hại trong việc tranh luận khi xem bóng đá. Trong sự việc xảy ra, bị hại cũng có hành vi vi phạm pháp luật, dùng ghế ném bị cáo trước. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo 20 năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy biển số 98 M 4 - 8281: Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị S. Bị cáo sử dụng chiếc xe khi phạm tội là không được sự đồng ý của chị S. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định trả chiếc xe này cho chị S là đúng; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Vụ án xảy ra xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại khi xem bóng đá, bị cáo phạm tội có yếu tố bột phát; về nhân thân: trước đó bị cáo đã 01 lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án để giải quyết vụ án đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt giữa bị cáo và anh Đào Tuấn T2 đã xảy ra xô xát vào chiều ngày 22-6-2018. Mặc dù sự việc đã được can ngăn, bị cáo đã ra về nhưng ngay sau đó, Nguyễn Thế T đã chủ động mang dao quay lại gặp anh T2 yêu cầu giải quyết sự việc và chạm trước đó nên tiếp tục xảy ra xô xát. Nguyễn Thế T đã chủ động dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng cổ, vào ngực, tay anh T2; khi anh T2 bỏ chạy, T đuổi theo đâm thêm 02 nhát vào phía sau vai phải, làm nạn nhân bị chết, do sốc mất máu cấp do vết thương đứt tĩnh mạch chủ trên, vết thương thấu phổi. Bị cáo phạm tội là có tính chất côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Thế T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo bản án sơ thẩm.

[2]. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định có mức hình phạt đến tù chung thân hoặc tử hình.

Về tình tiết tăng nặng: Sau khi bị tấn công (vào cổ, vào ngực) anh T2 đã bỏ chạy nhưng bị cáo tiếp tục đuổi theo đâm nhiều nhát vào lưng; hậu quả nạn nhân bị nhiều thương tích tại các vị trí trọng yếu cơ thể. Hành vi tấn công của bị cáo thể hiện cường độ và mức độ cao, quyết tâm thực hiện tội phạm; đây là tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo là không đúng.

Vào năm 2013, Nguyễn Thế T bị kết án về tội “Cướp tài sản” và phải bồi thường cho bị hại Hoàng Công S3 1.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã có công văn đề nghị cơ quan chức năng tiến hành xác minh việc bồi thường thiệt hại. Theo kết quả xác minh có căn cứ xác định gia đình bị cáo đã bồi thường đủ cho anh S3 vào ngày 12-9-2014. Nguyễn Thế T được đặc xá, chấp hành xong hình phạt chính (đến ngày phạm tội mới đã quá 02 năm); đã nộp án phí và bồi thường thiệt hại trước khi phạm tội mới. Theo quy định của pháp luật, bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Trước đó nạn nhân có hành vi dùng ghế đánh bị cáo trước dẫn đến xô xát; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện bị hại được 5.000.000 đồng; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định nhưng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo là thiếu sót. Như vậy, bị cáo phạm tội có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ và phải chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng. Xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, dù có xem xét thêm đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên, thì việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo 20 năm tù là quá nhẹ; không tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo và hậu quả đặc biệt nghiêm trọng của vụ án; vì thế, có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo, nhưng chưa đến mức áp dụng mức cao nhất của khung hình phạt.

- Đối với chiếc xe máy biển số 98 M4 - 8281.

Chiếc xe này do chị Phạm Thị S mua lại của anh Nguyễn Tiên Hoàn vào năm 2013 nên đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị S. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện khi phạm tội là trái phép, không được sự đồng ý của chủ sở hữu; vì thế, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định trả chiếc xe cho chị S là đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của đại diện bị hại.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa Bản án sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B như sau:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thế T tù chung thân về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 23-6-2018.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho chị Phạm Thị S 01 chiếc xe mô tô tô hiệu PIGO FUTURE NEO, biển số 98 M 4 - 8281.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Cục T.H.A dân sự tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NTN